**Mẫu số: 01/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH**

Tên dự án:

Tên công trình, hạng mục công trình:

Chủ đầu tư:

Cấp quyết định đầu tư:

Địa điểm xây dựng:

Quy mô công trình: Được duyệt:………….. Thực hiện…………………

Tổng mức đầu tư được duyệt: ………………

Thời gian khởi công - hoàn thành: Được duyệt:……………….. Thực hiện………………..

**I/ Nguồn vốn đầu tư:**

Đơn vị: đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên nguồn vốn | Theo Quyết định đầu tư | Thực hiện | |
| Kế hoạch | Đã thanh toán |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| Tổng cộng |  |  |  |
| - Vốn NSNN  - Vốn TD ĐTPT của Nhà nước  - Vốn TD Nhà nước bảo lãnh  - Vốn ĐTPT của đơn vị  - … |  |  |  |

**II/ Tổng hợp chi phí đầu tư đề nghị quyết toán:**

Đơn vị: đồng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung chi phí | Dự toán được duyệt | Đề nghị quyết toán | Tăng, giảm so với dự toán |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | Tổng số |  |  |  |
| 1 | Bồi thường, hỗ trợ, TĐC |  |  |  |
| 2 | Xây dựng |  |  |  |
| 3 | Thiết bị |  |  |  |
| 4 | Quản lý dự án |  |  |  |
| 5 | Tư vấn |  |  |  |
| 6 | Chi khác |  |  |  |

**III/ Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

2. Chi phí không tạo nên tài sản:

**IV/ Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Nhóm | Giá trị tài sản (đồng) |
|  | **Tổng số** |  |
| 1 | Tài sản dài hạn (cố định) |  |
| 2 | Tài sản ngắn hạn |  |
|  |  |  |

**V/ Thuyết minh báo cáo quyết toán**

1- Tình hình thực hiện dự án:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được duyệt:

+ Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi Chủ đầu tư, hình thức lựa chọn nhà thầu, nguồn vốn đầu tư, tổng mức vốn đầu tư.

+ Những thay đổi về thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán được duyệt.

2- Nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước.

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

3- Kiến nghị:

*…………, ngày... tháng... năm...*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 02/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên văn bản | Ký hiệu; ngày tháng năm ban hành | Cơ quan ban hành | Tổng giá trị được duyệt (nếu có) | Ghi chú |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| I | Các văn bản pháp lý |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| II | Hợp đồng xây dựng |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

*….., ngày... tháng... năm...*

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 03/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**BẢNG ĐỐI CHIẾU   
SỐ LIỆU CẤP VỐN, CHO VAY, THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ**

**Nguồn vốn:**…………………………………..

Tên dự án:

Tên công trình, hạng mục công trình:

Chủ đầu tư:

Tên cơ quan cho vay, thanh toán:

**I/ Tình hình cấp vốn, cho vay, thanh toán:**

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chỉ tiêu | Số liệu của chủ đầu tư | | | Số liệu của cơ quan thanh toán | | | Chênh lệch | Ghi chú |
| Tổng số | Thanh toán KLHT | Tạm ứng | Tổng số | Thanh toán KLHT | Tạm ứng |
| 1 | 2 |  |  | 3 |  | 4 |  | 5 | 6 |
| 1 | Lũy kế số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán từ khởi công |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Chi tiết số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán hàng năm. |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Năm ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Năm … |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II/ Nhận xét, giải thích nguyên nhân chênh lệch, kiến nghị của cơ quan kiểm soát thanh toán:**

1- Nhận xét về việc chấp hành trình tự quản lý đầu tư, chấp hành chế độ quản lý tài chính đầu tư:

……….

2- Giải thích nguyên nhân chênh lệch (nếu có):

………..

3- Kiến nghị:

…………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Ngày ... tháng ... năm....* **CHỦ ĐẦU TƯ** | | | *Ngày ... tháng ... năm....* **CƠ QUAN CẤP VỐN, CHO VAY, THANH TOÁN** | | | |
| **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* | | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* | |
|  |  |  | |  | |

**Mẫu số: 04/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung chi phí | Dự toán được duyệt | Quyết toán A-B | Kết quả kiểm toán (nếu có) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tổng số** |  |  |  |
| **I** | **Bồi thường, hỗ trợ, TĐC** |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **II** | **Xây dựng** |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **III** | **Thiết bị** |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **IV** | **Quản lý dự án** |  |  |  |
| **V** | **Tư vấn** |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **VI** | **Chi phí khác** |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

…………, ngày... tháng... năm...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 05/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**TÀI SẢN DÀI HẠN (CỐ ĐỊNH) MỚI TĂNG**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên và ký hiệu tài sản | Đơn vị tính | Số lượng | Giá đơn vị | Tổng nguyên giá | Ngày đưa TSDH vào sử dụng | Nguồn vốn đầu tư | Đơn vị tiếp nhận sử dụng |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1  2  … |  |  |  |  |  |  |  |  |

………..., ngày... tháng... năm...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 06/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**TÀI SẢN NGẮN HẠN BÀN GIAO**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Danh mục | Đơn vị tính | Số lượng | Giá đơn vị | Giá trị | Đơn vị tiếp nhận sử dụng |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
|  | Tổng số |  |  |  |  |  |
| 1  2  … |  |  |  |  |  |  |

*…….….., ngày ... tháng ... năm ...*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 07/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN**

(Tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán)

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cá nhân, đơn vị thựchiện | Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện | Giá trị được A-B chấp nhận thanh toán | Đã thanh toán, tạmứng | Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán | | Ghi chú |
| Phải trả | Phải thu |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 1  2  3  … | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |

*Ngày ... tháng ... năm ...*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 08/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH**

Của Dự án: …………………………………………

(Dùng cho dự án Quy hoạch sử dụng vốn đầu tư phát triển và dự án bị dừng thực hiện vĩnh viễn)

**I- Văn bản pháp lý:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Tên văn bản | Ký kiệu văn bản; ngày ban hành | Tên cơ quan duyệt | Tổng giá trị phê duyệt (nếu có) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | - Chủ trương lập quy hoạch hoặc chuẩn bị đầu tư dự án  - Văn bản phê duyệt đề cương (đối với dự án quy hoạch)  - Văn bản phê duyệt dự toán chi phí  - Quyết định phê duyệt quy hoạch (đối với dự án quy hoạch) |  |  |  |
|  | - Quyết định hủy bỏ dự án |  |  |  |

**II- Thực hiện đầu tư**

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nguồn vốn đầu tư | Được duyệt | Thực hiện | Ghi chú |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| Tổng số |  |  |  |
| - Vốn NSNN  - Vốn khác |  |  |  |

2. Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán:

Đơn vị: đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung chi phí | Dự toán được duyệt | Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán | Tăng (+)  Giảm (-) |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Tổng số** |  |  |  |
|  |  |  |  |

3. Số lượng, giá trị TSCĐ hình thành qua đầu tư, tên đơn vị tiếp nhận quản lý và sử dụng tài sản (nếu có):

**III/ Thuyết minh báo cáo quyết toán:**

1- Tình hình thực hiện:

- Thuận lợi, khó khăn

- Những thay đổi nội dung của dự án so chủ trương được duyệt.

2- Nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng của nhà nước

- Công tác quản lý vốn và tài sản trong quá trình đầu tư

3- Kiến nghị:

- Kiến nghị về việc giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án

*Ngày ... tháng ... năm ...*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |